

HƯỚNG DẪN

Về việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ tuổi tái cử theo nhiệm kỳ Đại hội Đảng các cấp

Căn cứ Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 04-8-2009 của Bộ Chính trị “Về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng” (sau đây gọi tắt là Chỉ thị 37-CT/TW);

Thực hiện khoản 2 Điều 7 Nghị định số 67/2010/NĐ-CP ngày 15-6-2010 của Chính phủ về hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội (sau đây gọi tắt là Nghị định 67/2010/NĐ-CP);

Sau khi trao đổi, thống nhất với Bộ Nội vụ, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan; Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ tuổi tái cử theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam như sau:

1. Đối tượng áp dụng

Cán bộ trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam được quy định tại Điều 1 Nghị định số 67/2010/NĐ-CP là cấp uỷ viên các cấp: cấp uỷ trực thuộc Trung ương (cấp tỉnh); cấp uỷ huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (cấp huyện); cấp uỷ xã, phường, thị trấn (cấp xã) và tương đương không đủ tuổi tái cử theo quy định tại Chỉ thị 37-CT/TW và Nghị định 67/2010/NĐ-CP.

2. Điều kiện để hưởng chế độ, chính sách

2.1. Cán bộ có đủ các điều kiện sau được hưởng chế độ, chính sách “cán bộ nghỉ hưu trước tuổi”

- Có đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội trở lên;
- Không đủ tuổi tái cử cấp uỷ theo quy định tại Chỉ thị 37-CT/TW và Hướng dẫn số 33-HD/BTCTW ngày 25-9-2009 của Ban Tổ chức Trung ương;

- Có đơn tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi gửi cơ quan có thẩm quyền hoặc có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi và được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

- Những trường hợp cán bộ không đủ tuổi tái cử nêu trên nhưng có thời gian tính đến thời điểm nghỉ hưu theo quy định chỉ còn 6 tháng trở xuống thì không thực hiện theo quy định tại Nghị định 67/2010/NĐ-CP mà được thực hiện theo chế độ nghỉ hưu hiện hành.

Ví dụ 1: Đồng chí Nguyễn Văn A, sinh ngày 01-5-1951, có trên 20 năm đóng bảo hiểm xã hội; là tỉnh ủy viên nhiệm kỳ 2005 - 2010, Giám đốc Sở X. Đồng chí A không đủ tuổi tái cử cấp ủy tỉnh, có đơn xin nghỉ hưu trước tuổi (hoặc có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi), được cấp có thẩm quyền chấp thuận; đồng chí A thuộc diện hưởng chế độ, chính sách nghỉ hưu trước tuổi theo quy định tại Điều 2 Nghị định 67/2010/NĐ-CP.

Ví dụ 2: Đồng chí Trần Thị B, sinh ngày 10-01-1956, có đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội, là thị ủy viên nhiệm kỳ 2005-2010, Phó trưởng Ban Tổ chức Thị ủy; đồng chí B không đủ tuổi tái cử cấp ủy thị xã. Thời gian tính từ ngày Đại hội Đảng bộ thị xã (ngày 01-8-2010) đến ngày đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định còn dưới 06 tháng. Tuy chưa có thông báo nghỉ hưu, nhưng đồng chí B không thuộc diện hưởng chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị định 67/2010/NĐ-CP mà được hưởng chế độ, chính sách nghỉ hưu theo quy định tại Nghị định 46/2010/ NĐ-CP ngày 27-4-2010 của Chính phủ.

Ví dụ 3: Đồng chí Đặng Văn C, sinh ngày 10-01-1952, có 19 năm 3 tháng đóng bảo hiểm xã hội; là Bí thư Đảng ủy xã nhiệm kỳ 2005-2010; đồng chí B không đủ tuổi tái cử cấp ủy xã; đồng chí C không thuộc diện hưởng chính sách theo quy định tại Nghị định 67/2010/NĐ-CP mà được hưởng chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị định 92/2009/NĐ-CP ngày 22-10-2009 của Chính phủ.

2.2. Cán bộ có đủ các điều kiện sau được hưởng chế độ, chính sách “cán bộ tiếp tục công tác cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu”

- Cán bộ theo quy định tại Mục 1 của Hướng dẫn này chưa đủ tuổi nghỉ hưu;

- Có phẩm chất, năng lực, uy tín, sức khỏe để tiếp tục công tác và không có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi;

- Được cơ quan có thẩm quyền bố trí vị trí công tác mới thích hợp.

Ví dụ 4: Đồng chí Phạm Văn D, sinh ngày 15-3-1953, là tỉnh ủy viên nhiệm kỳ 2005-2010, Giám đốc Sở Y; đồng chí không đủ tuổi tái cử cấp ủy

tinh. Tính từ ngày Đại hội Đảng bộ tỉnh (ngày 15-10-2010) đến ngày đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định còn 29 tháng. Cấp có thẩm quyền bố trí đồng chí D về công tác tại một cơ quan mới. Đồng chí D được thực hiện chế độ, chính sách theo quy định tại Điều 3 Nghị định 67/2010/NĐ-CP.

2.3. Cán bộ thuộc một trong các trường hợp sau được hưởng chế độ, chính sách “cán bộ nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu”

- Cán bộ được quy định tại Mục 2.2 của Hướng dẫn này mà cơ quan có thẩm quyền không bố trí được vị trí công tác mới thích hợp.

- Cán bộ quy định tại Mục 1 Hướng dẫn này còn dưới 02 năm (dưới 24 tháng) công tác mới đến tuổi nghỉ hưu theo quy định, không bố trí được vị trí công tác mới thích hợp và không có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi

Ví dụ 5: Đồng chí Vũ Văn E, sinh ngày 02-3-1953, là tỉnh uỷ viên nhiệm kỳ 2005-2010, Chánh Văn phòng Tỉnh uỷ; đồng chí không đủ tuổi tái cử cấp uỷ tỉnh. Tính từ ngày Đại hội Đảng bộ tỉnh (ngày 01-10-2010) đến ngày đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định còn 29 tháng. Cấp có thẩm quyền có chủ trương bố trí đồng chí giữ một chức vụ mới thích hợp nhưng đồng chí E thấy công việc mới không phù hợp. Đồng chí E đủ điều kiện nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Điều 4 Nghị định 67/2010/NĐ-CP.

Ví dụ 6: Đồng chí Đinh Văn G, sinh ngày 15-4-1952, là tỉnh uỷ viên nhiệm kỳ 2005-2010, Giám đốc Sở T; đồng chí không đủ tuổi tái cử cấp uỷ tỉnh. Tính từ ngày Đại hội Đảng bộ tỉnh (ngày 15-11-2010) đến ngày đủ tuổi nghỉ hưu còn 17 tháng. Cấp có thẩm quyền có chủ trương bố trí công việc khác nhưng đồng chí G thấy công việc mới không thích hợp và không có đơn, nguyện vọng xin nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu. Sau khi xem xét tương quan chung, cơ quan có thẩm quyền quyết định để đồng chí G được nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Điều 4 Nghị định 67/2010/NĐ-CP.

3. Nguồn kinh phí

Nguồn kinh phí giải quyết chính sách, chế độ đối với cán bộ không đủ tuổi tái cử do ngân sách nhà nước chi trả theo quy định về phân cấp của Luật Ngân sách hiện hành.

Kinh phí giải quyết chế độ, chính sách theo Hướng dẫn này được thực hiện trong dự toán chi ngân sách năm 2010, nếu thiếu thì được bổ sung trong dự toán chi ngân sách năm 2011 của các cơ quan, đơn vị.

Kinh phí giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ tuổi tái cử trong các tập đoàn, tổng công ty (công ty) nhà nước được ngân sách nhà nước cấp.

4. Tổ chức thực hiện

- Hướng dẫn này có hiệu lực từ ngày tổ chức đại hội đảng bộ các cấp theo Chỉ thị 37-CT/TW đến kết thúc nhiệm kỳ Quốc hội khoá XII và Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004-2011.

- Hồ sơ, thủ tục ra quyết định nghỉ hưu, nghỉ chờ đủ tuổi nghỉ hưu do cơ quan quản lý cán bộ, công chức thực hiện theo quy định phân cấp quản lý cán bộ hiện hành.

- Người được áp dụng chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị định 67/2010/NĐ-CP thì không áp dụng chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị định 132/2007/NĐ-CP ngày 08/08/2007 của Chính phủ.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị cơ quan, đơn vị phản ánh về Ban Tổ chức Trung ương để nghiên cứu, giải quyết. *Nguyen*

Nơi nhận:

- Thường trực Ban Bí thư (để báo cáo);
- Các Bộ: Nội vụ; Lao động-Thương binh và Xã hội; Tài chính;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc TW
- Lãnh đạo Ban Tổ chức TW;
- Ban Tổ chức các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc TW;
- Lưu VP; Vụ CSCB.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Nguyễn Văn Quỳnh